TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2024/HS-ST
Ngày: 22-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyến

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo –Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 291/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/HSST-QĐ ngày 14/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh T (tên gọi khác: không), sinh năm 1995, nơi sinh: tỉnh Đ; Nơi đăng ký thường trú: ấp 3, xã T, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M và bà Lương Thị Th; có vợ là Lê Kim Ph1 (đã ly hôn), có 02 con (lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023).

- Tiền án: Ngày 31/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 10 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Bị cáo kháng cáo, ngày 29/12/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử phúc thẩm xử phạt 10 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Ngày 21/01/2022, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí.

- Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt giam ngày 14/8/2024, hiện đang bị giam tạm tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (có mặt).

2. Lâm Thành Ph (tên gọi khác: không), sinh năm 1995 thành phố C; Nơi đăng ký thường trú: Khu vực T1, phường T, quận N, thành phố C. Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn Kh và bà Phạm Thị Ng; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH H

Người đại diện ủy quyền: Ông Đào Ngọc T - Chức vụ: Phó quản lý.

Địa chỉ: Khu công nghiệp N1, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tháng 7/2023, Lê Minh T vào làm việc tại Công ty TNHH H thuộc khu công nghiệp 1, huyện N, tỉnh Đ. Đến tháng 11/2023 do Công ty ít đơn hàng và cắt giảm ngày công lao động nên T nảy sinh ý định làm dấu vân tay giả để chấm công lao động rồi xin làm việc tại Công ty khác. T dùng cây nến đốt lên, nến chảy thành sáp rồi T ấn ngón tay trỏ của bàn tay trái vào miếng sáp để lấy dấu vân tay, sau đó đổ chất Silicon vào và bôi đều lên miếng sáp có dấu vân tay rồi chờ khô lại, T lột miếng Silicon ra khỏi miếng sáp và đưa miếng Silicon trên cho Lâm Thành Ph là người làm chung Công ty H để nhờ Ph dùng vân tay giả của mình chấm công thì được Ph đồng ý. Hàng ngày đi làm Ph mang theo miếng Silicon trên quét dấu vân tay chấm công lao động cho T, đến cuối tháng Ph ký tên vào bảng chấm công cho T.

Do không biết T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên từ tháng 11/2023 đến đầu tháng 3/2024 Công ty TNHH H vẫn chuyển tiền lương cho T vào số tài khoản 700022656544 tại Ngân hàng Shinhan Việt Nam chi nhánh Đ. Tổng số tiền T chiếm đoạt của Công ty TNHH H là 28.288.932 đồng.

Đến ngày 04/4/2024, Công ty TNHH H phát hiện vụ việc và đến Đồn Công an khu công nghiệp N trình báo. Đến ngày 14/8/2024, Lê Minh T bị bắt tạm giam.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 miếng Silicon của Lê Minh T là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Lê Minh T.

+ Số tiền 4.500.000 đồng, gia đình Lê Minh T tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả.

- Trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH H yêu cầu bị cáo Lê Minh T bồi thường tổng số tiền 35.676.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 274/CT-VKSNT ngày 18/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố Lê Minh T và Lâm Thành Ph về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Lê Minh T, Lâm Thành Ph có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 18 đến 20 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thành Ph từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 miếng Silicon là công cụ dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax cho bị cáo Lê Minh T do không liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Lê Minh T, Lâm Thành Ph và đại diện bị hại không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào tháng 11/2023, tại Công ty TNHH H thuộc khu công nghiệp N1, huyện N, tỉnh Đ - Lê Minh T và Lâm Thành Ph đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 28.288.932 đồng của Công ty TNHH H thì bị phát hiện. Bị cáo Lê Minh T, Lâm Thành Ph có đầy đủ khả năng

nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của các bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 274/CT-VKSNT ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo Lê Minh T, Lâm Thành Ph là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Minh T có nhân thân xấu, bị cáo Lâm Thành Ph chưa có tiền án tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo T, Ph nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Lê Minh T giữ vai trò khởi xướng, rủ rê Ph thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T cũng là người trực tiếp chiếm đoạt số tiền từ Công ty TNHH H, còn bị cáo Ph giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho T. Do vậy cần căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Minh T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra đã khắc phục một phần hậu quả nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo. Còn bị cáo Lâm Thành Ph phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, hiện là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Lê Minh T đã có tiền án, không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, từ đó thể hiện bị cáo không biết hối cải, xem thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe.

Đối với bị cáo Lâm Thành Ph có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trong thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo Ph được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 miếng Silicon của là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

+ Số tiền 4.500.000 đồng, gia đình Lê Minh T tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu Lê Minh T phải bồi thường cho Công ty TNHH H tổng số tiền 35.676.000 đồng (trong đó: 28.288.932 đồng tiền lương công ty đã chuyển khoản cho T và 7.387.068 đồng tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp công ty đã đóng), bị cáo T đồng ý. Xét việc bị cáo Lê Minh T tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 35.676.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

[6]. Đối với Đoàn Mộng T1 là người quản lý chung ở xưởng của Lê Minh T và Lâm Thành Ph, T1 biết việc T không đi làm mà vẫn có bấm chấm công lao động và lãnh tiền của Công ty nhưng T1 không báo cho Công ty biết, tuy nhiên do Công ty TNHH H chấm công bằng dấu vân tay qua máy nên trước khi thanh toán tiền lương, quản lý không có thủ tục ký xác nhận bảng chấm công. Từ tháng 11/2023 đến tháng 02/2024 các bảng chấm công của T không có chữ ký xác nhận của T1, bản thân T1 không ăn chia tiền bạc với T, cũng không biết T và Ph có hành vi gian lận trong việc bấm dấu vân tay nhằm chiếm đoạt tiền lương. Do đó hành vi của Đào Mộng T1 không cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho T, Ph. Hành vi của Đào Mộng T1 cũng không cấu thành tội "Che giấu tội phạm" hoặc "Không tố giác tội phạm" quy định tại khoản 1 Điều 389, khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra bị cáo T còn phải chịu 1.559.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T và Lâm Thành Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Lâm Thành Ph 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 miếng Silicon**.**

Trả lại cho Lê Minh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.500.000 đồng bị cáo Lê Minh T giao nộp để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi Cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên lai thu tiền số 0007371 ngày 25/10/2024 và bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Minh T phải bồi thường cho Công ty TNHH H tổng số tiền 35.676.000 đồng (bị cáo đã nộp 4.500.000 đồng, còn phải nộp thêm 31.176.000 đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.559.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc Lâm Thành Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Đ;
-VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai